

Số: 28 /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7045/TTr-SXD ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Văn bản số 2502/SXD-TTr ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Xây dựng (báo cáo);
 - Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN tỉnh;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Các Báo, Đài;
 - Chánh, Phó Văn phòng (KTN);
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan (223 bản)
- <F:\2021\UBT\Tham mưu XD\>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 28 /2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (Trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Các nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (Sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP).

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Sở Xây dựng.

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, đóng cửa, di chuyển, cải tạo nghĩa trang, duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang phục vụ liên huyện được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đóng cửa, di chuyển, cải tạo, mở rộng nghĩa trang đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý nghĩa trang, đóng cửa, di chuyển, cải tạo nghĩa trang, duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang cán bộ và người có công tình.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

a) Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang huyện, nghĩa trang phục vụ liên xã được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Đóng cửa, di chuyển, cải tạo nghĩa trang đối với các nghĩa trang còn lại (*Trừ nghĩa trang phục vụ liên huyện*) được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nghĩa trang nhỏ lẻ, khu mộ dòng họ, các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện, thành phố.

c) Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang xã được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư.

6. Thẩm quyền thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải phù hợp với quy hoạch địa điểm nghĩa trang toàn tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan.

2. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lập, thẩm định, phê duyệt tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

4. Nội dung và hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 5. Xây dựng mới, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch địa điểm nghĩa trang toàn tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phải tuân thủ các quy định liên quan về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được xây dựng đồng bộ; xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Quy định diện tích đất tối đa cho phần mộ cá nhân chôn cất một lần tối đa không quá 5,0 m²; diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cất táng tối đa không quá 3,0 m².

5. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.

7. Việc xây dựng mới cơ sở hỏa táng phải được bố trí trong khuôn viên nghĩa trang nhằm tiết kiệm diện tích đất và kiểm soát được tác động môi trường khi đi vào hoạt động.

8. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang thì khoảng cách an toàn môi trường từ công trình hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo tối thiểu 500 m.

Điều 6. Cải tạo nghĩa trang

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (Đã được sửa đổi), cụ thể như sau:

1. Nghĩa trang được cải tạo khi phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch địa điểm nghĩa trang toàn tỉnh, quy hoạch tỉnh nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác lập ranh giới, thời gian sử dụng và phạm vi phục vụ.

b) Trồng cây xanh xung bao quanh và cây xanh trong nghĩa trang.

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp thoát nước, thu gom chất thải,...

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 7. Đóng cửa nghĩa trang

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (Đã được sửa đổi), cụ thể như sau:

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo lộ trình thực hiện quy hoạch địa điểm nghĩa trang toàn tỉnh, quy hoạch tỉnh.

2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Việc đóng cửa nghĩa trang do Ủy ban nhân dân được giao quản lý tại Điều 3 Quy định này quyết định và thông báo công khai.

b) Khắc phục ô nhiễm môi trường trước khi đóng cửa nghĩa trang (*Nếu có*).

c) Cải tạo, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí và các công trình trong nghĩa trang, trồng cây xanh, thảm cỏ trong và xung quanh nghĩa trang.

d) Các nghĩa trang trong đô thị hoặc trong khu dân cư nông thôn phải có tường rào hoặc hàng rào cây xanh bao quanh với chiều cao bảo đảm cho dân cư xung quanh không bị ảnh hưởng.

đ) Đối với nghĩa trang nằm bên đường quốc lộ phải trồng cây xanh ngăn cách bảo đảm không ảnh hưởng tới mỹ quan, người tham gia giao thông.

Điều 8. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (*Đã được sửa đổi*), cụ thể như sau:

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch địa điểm nghĩa trang toàn tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

a) Ủy ban nhân dân được giao quản lý tại Điều 3 Quy định này quyết định và thông báo công khai việc di chuyển nghĩa trang.

b) Đối với các phần mộ có thân nhân ở xa, khi có chủ trương di dời nghĩa trang đơn vị quản lý nghĩa trang phải có trách nhiệm thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biết lý do di chuyển, địa điểm thời gian di chuyển.

c) Đối với trường hợp phần mộ vô thừa nhận thì đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm tìm hiểu xác định lại thông tin về thân nhân, trình Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm thân nhân và lý do di chuyển, địa điểm thời gian di chuyển để Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch di chuyển phần mộ đó, chi phí thực hiện di dời được lấy từ nguồn kinh phí thu từ các dịch vụ nghĩa trang.

d) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HÓA TÁNG

Điều 9. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Việc quản lý sử dụng đất trong nghĩa trang phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành khác, đảm bảo sử dụng đất mai táng đúng mục đích.

2. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng (*Quy đổi thành số lô mộ*) đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và số lô mộ này bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Việc chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần số lô mộ này thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư nghĩa trang thực hiện.

3. Việc đăng ký, chuyển nhượng phần mộ cá nhân và điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch và lập danh sách báo cáo báo cáo về cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng nghĩa trang để thông tin cho người dân trong trường hợp cần liên hệ.

Điều 10. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Các cơ quan được giao quản lý tại Điều 3 Quy định này có trách nhiệm lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư.

Điều 11. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải có quy chế quản lý trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Điều 3 Quy định này.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt, sau khi ban

hành phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 12. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

Hồ sơ nghĩa trang được lập và lưu trữ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động hằng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 15. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng.

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn toàn tỉnh tích hợp với quy hoạch khác theo quy định và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung về giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân theo Điều 15 Quy định này.

d) Lập kế hoạch 05 năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Tài chính.

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang.

b) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 14 và Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 15 Quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

b) Cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt; bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách; nghiên cứu xây dựng phương án khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thanh tra, kiểm tra trong việc sử dụng đất; vệ sinh môi trường tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Sở Y tế.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng, việc thực hiện vệ sinh nghĩa trang, nhà hỏa táng trên địa bàn tỉnh bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng chế độ, chính sách xã hội, mức hỗ trợ mai táng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

7. Sở Khoa học và Công nghệ.

a) Nghiên cứu, cập nhật và công bố rộng rãi danh mục các công nghệ mới sử dụng cho việc táng, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tiếp cận để ứng dụng góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo, đài tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, cơ chế, chính sách đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Trên cơ sở kế hoạch 05 năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Xây dựng kế hoạch hàng năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ trên địa bàn quản lý.

d) Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

đ) Phân công trách nhiệm quản lý đối với các nghĩa trang hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

e) Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng.

g) Định kỳ 01 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Thực hiện quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp các chủ đầu tư, đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện thông báo cho nhân dân về kế hoạch đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thuộc địa bàn quản lý; thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm thân nhân và lý do di chuyển, địa điểm thời gian di chuyển, lập kế hoạch di chuyển phần mộ vô thừa nhận.

đ) Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

e) Định kỳ 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

11. Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang: thực hiện các quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và khoản 5 Điều 3 Quy định này.

12. Đơn vị quản lý nghĩa trang, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

a) Đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện các quy định tại Điều 19 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, Quy định này và quản lý nghĩa trang theo quy chế được duyệt.

b) Đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện các quy định tại Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và Quy định này.

c) Cung cấp dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng theo quy định, đúng giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Lập phương án xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt.

đ) Định kỳ chăm sóc, bảo quản phần mộ đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

e) Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

13. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng nghĩa trang.

a) Tuân thủ quy chế quản lý nghĩa trang và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức táng, mai táng đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để giải quyết, trường hợp vượt thẩm quyền thực hiện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.